

Số: 2194/TCT-KK  
V/v Tổ chức triển khai Nghị  
định số 34/2022/NĐ-CP.

Hà Nội, ngày 23 tháng 6 năm 2022

Kính gửi:

- Cục Thuế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Cục Thuế doanh nghiệp lớn.

Ngày 28/05/2022, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 34/2022/NĐ-CP gia hạn thời hạn nộp thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân và tiền thuê đất trong năm 2022. Để triển khai các nội dung quy định tại Nghị định số 34/2022/NĐ-CP, Tổng cục Thuế đề nghị đồng chí Cục trưởng Cục Thuế các tỉnh, thành phố, Cục Thuế doanh nghiệp lớn chỉ đạo các Phòng, Chi cục Thuế khẩn trương thực hiện các công việc sau đây:

**1. Tuyên truyền chính sách gia hạn nộp thuế, nộp tiền thuê đất theo Nghị định số 34/2022/NĐ-CP**

1.1. Cơ quan thuế các cấp tổ chức tuyên truyền sâu rộng, đầy đủ nội dung chính sách gia hạn nộp thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân, tiền thuê đất theo quy định tại Nghị định số 34/2022/NĐ-CP tới toàn thể người nộp thuế. Tại từng địa bàn quản lý thuế, cơ quan thuế chủ động phối hợp với các cơ quan thông tấn báo chí, đài phát thanh, đài truyền hình, chi nhánh/văn phòng đại diện của VCCI để tổ chức tuyên truyền, phổ biến các nội dung của Nghị định số 34/2022/NĐ-CP.

Thông tin tuyên truyền phải thường xuyên, liên tục theo nhiều hình thức, bảo đảm mọi người nộp thuế tiếp cận và hiểu rõ phạm vi, đối tượng, thời hạn, trình tự, thủ tục thực hiện chính sách gia hạn thời hạn nộp tiền thuế, tiền thuê đất để người nộp thuế thực hiện đúng và kịp thời chính sách hỗ trợ của nhà nước, tháo gỡ khó khăn về tài chính cho người nộp thuế, cụ thể:

- Về số tiền thuế, tiền thuê đất và thời gian được gia hạn:

+ Thuế giá trị gia tăng: Thuế giá trị gia tăng phải nộp phát sinh (bao gồm cả số thuế phân bổ cho các địa phương cấp tỉnh khác nơi người nộp thuế có trụ sở chính, số thuế nộp theo từng lần phát sinh) của kỳ tính thuế từ tháng 3 đến tháng 8 năm 2022 (đối với trường hợp kê khai thuế giá trị gia tăng theo tháng) và kỳ tính thuế quý I, quý II năm 2022 (đối với trường hợp kê khai thuế giá trị gia tăng theo quý) của các doanh nghiệp, tổ chức nêu tại Điều 3 Nghị định số 34/2022/NĐ-CP. Thời gian gia hạn là 06 tháng đối với số thuế giá trị gia tăng từ tháng 3 đến tháng 5 năm 2022 và

quý I năm 2022, thời gian gia hạn là 05 tháng đối với số thuế giá trị gia tăng của tháng 6 năm 2022 và quý II năm 2022, thời gian gia hạn là 04 tháng đối với số thuế giá trị gia tăng của tháng 7 năm 2022, thời gian gia hạn là 03 tháng đối với số thuế giá trị gia tăng của tháng 8 năm 2022. Thời gian gia hạn được tính từ ngày kết thúc thời hạn nộp thuế giá trị gia tăng theo quy định của pháp luật về quản lý thuế;

+ Thuế thu nhập doanh nghiệp: Thuế thu nhập doanh nghiệp tạm nộp của quý 1, quý 2 kỳ tính thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2022 được gia hạn 03 tháng, kể từ ngày kết thúc thời hạn nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về quản lý thuế.

+ Thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập cá nhân của hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh phải nộp phát sinh năm 2022 của hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh hoạt động trong các ngành kinh tế, lĩnh vực nêu tại khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều 3 Nghị định số 34/2022/NĐ-CP được gia hạn nộp số tiền thuế được gia hạn chậm nhất là ngày 30/12/2022.

+ Tiền thuê đất phải nộp: Gia hạn thời hạn nộp tiền thuê đất đối với 50% số tiền thuê đất phải nộp phát sinh năm 2022. Thời gian gia hạn là 06 tháng kể từ ngày 31 tháng 5 năm 2022 đến ngày 30 tháng 11 năm 2022.

- Trình tự, thủ tục gia hạn:

+ Người nộp thuế trực tiếp kê khai, nộp thuế với cơ quan thuế thuộc đối tượng được gia hạn gửi Giấy đề nghị gia hạn nộp thuế và tiền thuê đất lần đầu hoặc thay thế khi phát hiện có sai sót cho cơ quan thuế quản lý trực tiếp, thời hạn nộp chậm nhất là ngày 30/09/2022;

+ Người nộp thuế tự xác định và chịu trách nhiệm về việc đề nghị gia hạn đảm bảo đúng đối tượng được gia hạn. Nếu người nộp thuế gửi Giấy đề nghị gia hạn cho cơ quan thuế sau ngày 30/09/2022 thì không được gia hạn nộp thuế, tiền thuê đất theo quy định tại Nghị định số 34/2022/NĐ-CP.

+ Trường hợp cơ quan thuế đã tính tiền chậm nộp (nếu có) đối với các hồ sơ thuế thuộc trường hợp được gia hạn theo quy định tại Nghị định số 34/2022/NĐ-CP thì cơ quan thuế thực hiện điều chỉnh, không tính tiền chậm nộp.

1.2. Cơ quan thuế xây dựng tài liệu hướng dẫn thực hiện Nghị định số 34/2022/NĐ-CP theo từng nhóm đối tượng người nộp thuế; đăng tải tài liệu hướng dẫn trên trang thông tin điện tử của Cục Thuế/Chi cục Thuế và gửi tài liệu hướng dẫn qua Email cho toàn thể người nộp thuế.

## **2. Hướng dẫn người nộp thuế gửi Giấy đề nghị gia hạn**

Tổng cục Thuế nâng cấp các ứng dụng: ETax 2.2.2, iCaNhan 3.2.8, iTaxViewer 1.9.6, HTKK 4.8.5, TMS 5.48, để hỗ trợ người nộp thuế lập và gửi Giấy

đề nghị gia hạn nộp thuế, nộp tiền thuê đất năm 2022 bằng phương thức điện tử. Tổng cục Thuế đề nghị cơ quan thuế tuyên truyền, hỗ trợ, tập trung hướng dẫn, tạo mọi điều kiện thuận lợi để người nộp thuế cập nhật các phiên bản ứng dụng phù hợp, sử dụng ứng dụng để lập và gửi Giấy đề nghị gia hạn theo phương thức điện tử. Đối với người nộp thuế là hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh chưa có tài khoản giao dịch điện tử về thuế, cơ quan thuế hướng dẫn người nộp thuế đăng ký tài khoản trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia và gửi Giấy đề nghị gia hạn qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia sau khi có thông báo nâng cấp của Tổng cục Thuế.

Trường hợp người nộp thuế không thể thực hiện gửi Giấy đề nghị gia hạn theo phương thức điện tử, cơ quan thuế hướng dẫn người nộp thuế gửi qua đường bưu chính hoặc tiếp nhận Giấy đề nghị gia hạn nộp trực tiếp tại trụ sở cơ quan thuế theo quy trình tiếp nhận hồ sơ thuế hiện hành.

Thời hạn người nộp thuế gửi Giấy đề nghị gia hạn chậm nhất là ngày 30/09/2022.

Nội dung hướng dẫn lập Giấy đề nghị gia hạn tại Phụ lục 1 đính kèm công văn này.

### **3. Tiếp nhận và cập nhật thông tin trên Giấy đề nghị gia hạn của người nộp thuế**

#### *a) Tiếp nhận Giấy đề nghị gia hạn của người nộp thuế*

Giấy đề nghị gia hạn của người nộp thuế gửi đến cơ quan thuế được kiểm tra tính đầy đủ, đúng thủ tục theo quy định tại khoản 1 Điều 5 Nghị định số 34/2022/NĐ-CP.

- Đối với Giấy đề nghị gia hạn được gửi theo phương thức điện tử: Sau khi người nộp thuế gửi thành công Giấy đề nghị gia hạn, Hệ thống thuế điện tử (Etax, iCanhan) của Tổng cục Thuế sẽ trả thông báo tiếp nhận Giấy đề nghị gia hạn để người nộp thuế biết.

- Đối với Giấy đề nghị gia hạn được gửi qua đường bưu chính hoặc nộp trực tiếp tại cơ quan thuế: Bộ phận “Một cửa” hoặc bộ phận tiếp nhận và trả kết quả kiểm tra tính đầy đủ, đúng thủ tục; ghi sổ nhận hồ sơ QHS trên hệ thống TMS; chuyển Giấy đề nghị gia hạn bản giấy đến Bộ phận chức năng được giao xử lý ngay trong ngày hoặc chậm nhất là ngày làm việc tiếp theo.

#### *b) Cập nhật thông tin trên Giấy đề nghị gia hạn vào Hệ thống TMS*

- Đối với Giấy đề nghị gia hạn được gửi theo phương thức điện tử: Hệ thống thuế điện tử tự động cập nhật thông tin Giấy đề nghị gia hạn vào Hệ thống TMS.

- Đối với Giấy đề nghị gia hạn được gửi qua đường bưu chính hoặc nộp trực tiếp tại cơ quan thuế:

+ Bộ phận chức năng được giao có trách nhiệm cập nhật thông tin trên Giấy đề nghị gia hạn vào Hệ thống TMS ngay trong ngày hoặc chậm nhất là ngày làm việc tiếp theo.

+ Trường hợp do lỗi của ứng dụng dẫn đến Giấy đề nghị gia hạn không được ghi nhận vào hệ thống TMS thì đề nghị Cục Thuế báo cáo bằng văn bản gửi về Tổng cục Thuế để được hướng dẫn, xử lý.

**Lưu ý:** Trường hợp Giấy đề nghị gia hạn NNT đã gửi đến cơ quan thuế (qua đường bưu chính hoặc nộp trực tiếp tại cơ quan thuế) nhưng bộ phận chức năng được giao xử lý không nhập đầy đủ Giấy đề nghị gia hạn vào hệ thống TMS dẫn đến NNT không được gia hạn thì cơ quan thuế hoàn toàn chịu trách nhiệm.

- Tại cơ quan thuế quản lý trực tiếp người nộp thuế, việc cập nhật thông tin trên Giấy đề nghị gia hạn của người nộp thuế vào hệ thống TMS phải bảo đảm đầy đủ, kịp thời để hệ thống TMS hỗ trợ gia hạn tự động hoặc chuyển thông tin đề nghị gia hạn đến cơ quan thuế có liên quan.

#### **4. Xử lý đề nghị gia hạn của người nộp thuế**

##### **4.1. Xử lý đề nghị gia hạn trên Hệ thống TMS**

Căn cứ thông tin trên Giấy đề nghị gia hạn của người nộp thuế đã được cập nhật theo hướng dẫn tại mục 3 công văn này, Hệ thống TMS sẽ xử lý như sau:

##### *a) Đối với đề nghị gia hạn nộp thuế giá trị gia tăng*

Hệ thống TMS tự động cập nhật thời hạn nộp thuế được gia hạn đối với số thuế giá trị gia tăng phải nộp phát sinh của kỳ tính thuế tháng 3, tháng 4, tháng 5, tháng 6, tháng 7, tháng 8 năm 2022 và kỳ tính thuế quý 1, quý 2 năm 2022 theo Tờ khai mẫu 01/GTGT, 03/GTGT, 04/GTGT, 05/GTGT (bao gồm tờ khai chính thức và tờ khai bổ sung trong thời gian được gia hạn).

Đối với số thuế giá trị gia tăng được gia hạn theo Phụ lục mẫu 01-2/GTGT, mẫu 01-3/GTGT, mẫu 01-6/GTGT, cơ quan thuế quản lý khoản thuế giá trị gia tăng được phân bổ thực hiện tra cứu tại Danh sách người nộp thuế đề nghị gia hạn trên hệ thống TMS để kiểm soát, cập nhật hạn nộp thuế được gia hạn.

##### *b) Đối với đề nghị gia hạn nộp thuế thu nhập doanh nghiệp*

Người nộp thuế tự xác định số thuế phải tạm nộp quý 1, quý 2 kỳ tính thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2022 và căn cứ thời hạn được gia hạn theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Nghị định số 34/2022/NĐ-CP để nộp vào ngân sách nhà nước.

*c) Đối với đề nghị gia hạn nộp thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập cá nhân của hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh*

Hệ thống TMS tự động cập nhật thời hạn nộp thuế được gia hạn đối với số thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập cá nhân phải nộp phát sinh năm 2022 của hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh theo quy định tại khoản 3 Điều 4 Nghị định số 34/2022/NĐ-CP.

*d) Đối với đề nghị gia hạn nộp tiền thuê đất*

Cơ quan thuế quản lý khoản thu tiền thuê đất tra cứu Danh sách người nộp thuế có đề nghị gia hạn trên TMS để rà soát và cập nhật thông tin gia hạn nộp tiền thuê đất theo Hợp đồng/Quyết định thuê đất của từng khu đất thuê.

*Nội dung nâng cấp ứng dụng CNTT hỗ trợ xử lý gia hạn nộp thuế, tiền thuê đất theo Nghị định số 34/2022/NĐ-CP tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo công văn này.*

#### **4.2. Xử lý điều chỉnh tiền chậm nộp cơ quan thuế đã tính**

Trường hợp Giấy đề nghị gia hạn được gửi sau thời điểm cơ quan thuế khóa sổ kế toán thuế hàng tháng và trước thời điểm 30/09/2022, cơ quan thuế đã tính tiền chậm nộp đối với số tiền thuế, tiền thuê đất trong thời gian được gia hạn theo quy định tại Nghị định số 34/2022/NĐ-CP thì cơ quan thuế thực hiện điều chỉnh, giảm số tiền chậm nộp đã tính.

#### **5. Xử lý trong trường hợp người nộp thuế không thuộc đối tượng được gia hạn**

Trường hợp trong thời gian gia hạn, cơ quan thuế có cơ sở xác định người nộp thuế không thuộc đối tượng gia hạn thì cơ quan thuế yêu cầu người nộp thuế phải nộp đủ số tiền thuế, tiền thuê đất và tiền chậm nộp trong khoảng thời gian đã thực hiện gia hạn vào ngân sách nhà nước.

Sau khi hết thời gian gia hạn, qua thanh tra, kiểm tra phát hiện người nộp thuế không thuộc đối tượng được gia hạn nộp thuế, tiền thuê đất theo quy định, cơ quan thuế yêu cầu người nộp thuế phải nộp số tiền thuế còn thiếu, tiền phạt và tiền chậm nộp xác định lại vào ngân sách nhà nước.

#### **6. Phân công trong cơ quan thuế**

Thủ trưởng cơ quan thuế có trách nhiệm phân công các bộ phận trong cơ quan thuế triển khai Nghị định số 34/2022/NĐ-CP, cụ thể:

- Bộ phận Kế khai và Kế toán thuế

+ Cập nhật Giấy đề nghị gia hạn của người nộp thuế gửi qua đường bưu chính hoặc nộp trực tiếp tại cơ quan thuế do bộ phận “Một cửa” hoặc bộ phận tiếp nhận và trả kết quả chuyển đến.

+ Cập nhật hạn nộp được gia hạn của các khoản thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp được phân bổ (Phụ lục mẫu 01-2/GTGT, mẫu 01-3/GTGT, mẫu 01-6/GTGT, phụ lục số 03-8/TNDN,...)

+ Cập nhật các thông tin điều chỉnh, dừng gia hạn từ người nộp thuế hoặc từ các bộ phận có liên quan đối với thuế GTGT (tổ chức) và thuế TNDN, chuyển sang các bộ phận: Một cửa, bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, Thanh tra kiểm tra, Quản lý nợ và cưỡng chế nợ thuế để cập nhật thông tin dừng gia hạn, xác định số phải nộp và đơn đốc người nộp thuế nộp tiền vào ngân sách nhà nước.

+ Lập báo cáo tình hình gia hạn nộp thuế GTGT (tổ chức) Mẫu số: 01-TH/NĐ34; thuế TNDN theo Mẫu số: 02-TH/NĐ34, Phụ lục 2 ban hành kèm theo công văn này.

- Bộ phận Quản lý nợ và Cưỡng chế nợ thuế:

+ Báo cáo lãnh đạo cơ quan thuế giao nhiệm vụ xác định số tiền chậm nộp đã tính phải thực hiện điều chỉnh, nhiệm vụ điều chỉnh tiền chậm nộp trên hệ thống TMS cho các bộ phận chức năng phù hợp với phân công của từng cơ quan thuế.

+ Thực hiện các biện pháp thu hồi nợ thuế theo quy định của Luật Quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành khi hết thời gian gia hạn thời hạn nộp thuế và tiền thuê đất.

- Bộ phận Quản lý các khoản thu từ đất

+ Tra cứu danh sách người nộp thuế có đề nghị gia hạn để rà soát và cập nhật thông tin gia hạn nộp tiền thuê đất (theo phân công của thủ trưởng cơ quan thuế).

+ Thông báo trường hợp không đủ điều kiện gia hạn tiền thuê đất theo hướng dẫn tại mục 5 công văn này và chuyển thông tin cho các bộ phận có liên quan (Thanh tra kiểm tra, Quản lý nợ và cưỡng chế nợ thuế) để cập nhật thông tin dừng gia hạn, xác định số phải nộp và đơn đốc người nộp thuế nộp tiền vào ngân sách nhà nước.

+ Lập báo cáo tình hình gia hạn tiền thuê đất Mẫu số: 03-TH/NĐ34, Phụ lục 2 ban hành kèm theo công văn này.

- Bộ phận Thanh tra kiểm tra thuế:

+ Tăng cường rà soát, kiểm tra hồ sơ đề nghị gia hạn để phát hiện các trường hợp người nộp thuế là doanh nghiệp, tổ chức không đủ điều kiện được gia hạn nộp thuế theo quy định; xác định số tiền thuế, tiền thuê đất phải nộp theo kết quả thanh tra, kiểm tra; thông báo cho người nộp thuế theo hướng dẫn tại mục 5 công văn này và chuyển thông tin cho các bộ phận có liên quan (Kê khai và kế toán thuế đối với thuế GTGT, TNDN của tổ chức; Quản lý nợ và cưỡng chế nợ thuế; Quản lý hộ kinh doanh, cá nhân và thu khác) để xử lý theo các quy trình quản lý thuế hiện hành.

+ Lập báo cáo tình hình dùng gia hạn nộp thuế, tiền thuê đất theo Mẫu số: 04-TH/NĐ34, Phụ lục 2 ban hành kèm theo công văn này.

- Bộ phận Quản lý hộ kinh doanh, cá nhân và thu khác:

+ Theo dõi việc thực hiện gia hạn nộp thuế giá trị gia tăng, thu nhập cá nhân của hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh.

+ Lập báo cáo tình hình gia hạn nộp thuế GTGT, TNCN của hộ gia đình, cá nhân kinh doanh theo Mẫu số: 03-TH/NĐ34, Phụ lục 2 ban hành kèm theo công văn này.

+ Rà soát người nộp thuế đề nghị gia hạn để phát hiện các trường hợp người nộp thuế là hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh không đủ điều kiện được gia hạn nộp thuế theo quy định, thông báo cho người nộp thuế theo hướng dẫn tại mục 5 công văn này và chuyển thông tin cho các bộ phận có liên quan (Thanh tra kiểm tra, Quản lý nợ và cưỡng chế nợ thuế) để cập nhật thông tin dùng gia hạn, xác định số phải nộp và đơn đốc người nộp thuế nộp tiền vào ngân sách nhà nước.

Đồng chí Cục trưởng Cục Thuế, Cục Thuế Doanh nghiệp lớn chỉ đạo, phân công bộ phận làm đầu mối chủ trì tham mưu triển khai và tổng hợp tình hình gia hạn nộp thuế và tiền thuê đất theo Nghị định số 34/2022/NĐ-CP trên địa bàn tỉnh/thành phố, báo cáo Tổng cục Thuế và hoàn toàn chịu trách nhiệm với số liệu báo cáo.

- Thời hạn và đầu mối báo cáo gửi Tổng cục Thuế cụ thể:

+ Thời hạn gửi báo cáo:

++ Đối với báo cáo bản mềm gửi qua hộp thư điện tử: Ngày 25 hàng tháng hoặc khi có yêu cầu của Tổng cục Thuế, Bộ Tài chính và các cơ quan có thẩm quyền, đầu mối của Cục Thuế, Cục Thuế doanh nghiệp lớn tổng hợp báo cáo theo Phụ lục 2 kèm theo công văn này gửi về đầu mối các Vụ/đơn vị thuộc Tổng cục Thuế.

++ Đối với báo cáo đóng dấu của cơ quan thuế: Khi có yêu cầu, Tổng cục Thuế sẽ gửi qua hòm thư điện tử yêu cầu Cục Thuế gửi báo cáo có đóng dấu của cơ quan thuế gửi về Tổng cục Thuế.

+ Đầu mối nhận báo cáo tại Tổng cục Thuế: Cục Thuế gửi báo cáo đóng dấu theo Mẫu số: 01-TH/NĐ34, Mẫu số: 02-TH/NĐ34, Phụ lục 2 về Vụ Kế khai và Kế toán thuế và gửi file về thư điện tử: ([bvha@gdt.gov.vn](mailto:bvha@gdt.gov.vn); [ntngoc02@gdt.gov.vn](mailto:ntngoc02@gdt.gov.vn)); Mẫu số: 03-TH/NĐ34, Phụ lục 2 về Vụ QLT doanh nghiệp nhỏ và vừa và Hộ kinh doanh, cá nhân và gửi file về thư điện tử: ([nttdung02@gdt.gov.vn](mailto:nttdung02@gdt.gov.vn); [nthanh05@gdt.gov.vn](mailto:nthanh05@gdt.gov.vn)).

**Lưu ý:** Mẫu báo cáo tại Công văn này thay thế mẫu báo cáo số 11 (*Báo cáo tổng hợp tình hình gia hạn nộp thuế, tiền thuê đất theo Nghị định số...../2022/NĐ-CP*) được ban hành kèm theo công văn số 1251/TCT-KK ngày 22/4/2022 của Tổng cục Thuế.

## 7. Hỗ trợ tại Tổng cục Thuế

- Hỗ trợ về nghiệp vụ:

+ Vụ KK&KTT: Hỗ trợ xử lý nghiệp vụ thuế GTGT (tổ chức), thuế TNDN, liên hệ điện thoại: 024.39728392 số máy lẻ 7216, hộp thư điện tử: [bvha@gdt.gov.vn](mailto:bvha@gdt.gov.vn); số máy lẻ 7140, hộp thư điện tử [ntngoc02@gdt.gov.vn](mailto:ntngoc02@gdt.gov.vn);

+ Vụ DNNCN: Hỗ trợ xử lý nghiệp vụ tiền thuê đất, thuế GTGT, TNCN của Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh, liên hệ điện thoại: 024.39728392 số máy lẻ 4189, hộp thư điện tử: [nttdung02@gdt.gov.vn](mailto:nttdung02@gdt.gov.vn); số máy lẻ 4210, hộp thư điện tử: [nthanh05@gdt.gov.vn](mailto:nthanh05@gdt.gov.vn);

+ Vụ QLN: Hỗ trợ xử lý nghiệp vụ về công tác quản lý nợ, tiền chậm nộp, liên hệ điện thoại: 024.39728392 số máy lẻ 5063, hộp thư điện tử: [nttrung04@gdt.gov.vn](mailto:nttrung04@gdt.gov.vn).

- Hỗ trợ về kỹ thuật: Các vướng mắc cần hỗ trợ về kỹ thuật, Cục Thuế gửi về Hệ thống quản lý yêu cầu hỗ trợ Service Desk (<https://hotro.gdt.gov.vn>)

+ Nhóm Hỗ trợ thuế điện tử eTax: Điện thoại 024.37689679 số máy lẻ 2104, 2105; Hộp thư điện tử: [htetax@gdt.gov.vn](mailto:htetax@gdt.gov.vn).

+ Nhóm hỗ trợ ứng dụng TMS: điện thoại 024.37689679, số máy lẻ 2005, 2006, 2027, 2032, 2022, 2014.

Trên đây là hướng dẫn về một số nội dung triển khai Nghị định số 34/2022/NĐ-CP ngày 28/05/2022 của Chính phủ. Tổng cục Thuế đề nghị các Cơ quan thuế nghiêm túc thực hiện. Trường hợp có vướng mắc thực tế phát sinh, đề nghị Cục Thuế, Cục Thuế doanh nghiệp lớn gửi yêu cầu về Tổng cục Thuế để được hướng dẫn giải quyết./.

### Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Tổng cục Thuế (để báo cáo);
- Các Vụ CS, PC, TTHT, QLN, TTKT, DNNCN, DNL, CNTT (để phối hợp thực hiện);
- Website TCT (nội bộ);
- Lưu: VT, KK (3b).

62

KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG  
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG



Đặng Ngọc Minh



**Phụ lục 1**  
**HƯỚNG DẪN LẬP**

**GIẤY ĐỀ NGHỊ GIA HẠN NỘP THUẾ, TIỀN THUÊ ĐẤT NĂM 2022**

*(Ban hành kèm theo công văn số 2194/TCT-KK ngày 23 / 6 /2022 của Tổng cục Thuế)*

**1.** Người nộp thuế thuộc đối tượng được gia hạn theo quy định tại Nghị định số 34/2022/NĐ-CP gửi Giấy đề nghị gia hạn đến cơ quan thuế quản lý trực tiếp cùng với thời điểm nộp hồ sơ khai thuế tháng/quý theo quy định pháp luật về quản lý thuế. Trường hợp Giấy đề nghị gia hạn không nộp cùng với thời điểm nộp hồ sơ khai thuế tháng/quý thì thời hạn nộp chậm nhất là ngày 30/09/2022. Trường hợp phát hiện Giấy đề nghị gia hạn đã nộp có sai sót, người nộp thuế gửi Giấy đề nghị gia hạn thay thế chậm nhất là ngày 30/09/2022.

Trường hợp chi nhánh, đơn vị trực thuộc của doanh nghiệp, tổ chức quy định tại Điều 3 của Nghị định số 34/2022/NĐ-CP thực hiện khai thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp riêng với cơ quan thuế quản lý trực tiếp chi nhánh, đơn vị trực thuộc và thuộc đối tượng được gia hạn nộp thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định tại Điều 3 Nghị định số 34/2022/NĐ-CP thì chi nhánh, đơn vị trực thuộc gửi Giấy đề nghị gia hạn đến cơ quan thuế quản lý trực tiếp chi nhánh, đơn vị trực thuộc.

Trường hợp hộ, cá nhân kinh doanh tại Điều 3 của Nghị định số 34/2022/NĐ-CP có các địa điểm kinh doanh hoạt động trên nhiều địa bàn và được cấp mã số thuế riêng để kê khai hoặc nộp thuế theo Thông báo của cơ quan thuế thì hộ, cá nhân kinh doanh sử dụng mã số thuế được cấp để lập và gửi Giấy đề nghị gia hạn đến cơ quan thuế quản lý trực tiếp địa điểm kinh doanh. Nếu hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh có nhiều địa điểm kinh doanh do cùng một cơ quan thuế quản lý trực tiếp thì chỉ gửi một (01) Giấy đề nghị gia hạn đến cơ quan thuế quản lý trực tiếp các địa điểm kinh doanh đó.

**2. Hướng dẫn khai thông tin Giấy đề nghị gia hạn năm 2022**

Cơ quan thuế hướng dẫn người nộp thuế kê khai chính xác các thông tin trên Giấy đề nghị gia hạn năm 2022, cụ thể:

- Cơ quan thuế: Là cơ quan thuế quản lý trực tiếp người nộp thuế hoặc cơ quan thuế quản lý trực tiếp chi nhánh, đơn vị trực thuộc, địa điểm kinh doanh theo hướng dẫn tại mục 1;

- Chỉ tiêu [01], [02], [03], [04]: Người nộp thuế kê khai đầy đủ thông tin Tên, mã số thuế, địa chỉ, số điện thoại liên hệ của người nộp thuế;

- Chỉ tiêu [05], [06]: Người nộp thuế kê khai đầy đủ thông tin Tên, mã số thuế của đại lý thuế;

- Chỉ tiêu [07]: Người nộp thuế phải tích chọn các loại thuế đề nghị gia hạn và được gia hạn theo quy định tại Nghị định, bao gồm:

- a) Thuế giá trị gia tăng của doanh nghiệp, tổ chức
- b) Thuế thu nhập doanh nghiệp của doanh nghiệp, tổ chức
- c) Thuế giá trị gia tăng và thuế thu nhập cá nhân của hộ gia đình, cá nhân kinh doanh
- d) Tiền thuê đất

Tiền thuê đất (kê chi tiết địa chỉ từng khu đất thuê thuộc đối tượng gia hạn tiền thuê đất)

- Khu đất 1 theo Quyết định/Hợp đồng số....., ngày.../.../.....

- Khu đất 2 theo Quyết định/Hợp đồng số....., ngày.../.../.....

...

- Chỉ tiêu [08]: Người nộp thuế phải tích chọn trường hợp được gia hạn, cụ thể như sau:

+ Mục I: NNT tự xác định theo quy định xác định theo quy định của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa năm 2017 và Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.

+ Mục II: NNT tự xác định theo quy định tại Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg ngày 06/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ; Nghị định số 111/2015/NĐ-CP ngày 03/11/2015 của Chính phủ; Quyết định số 319/QĐ-TTg ngày 15/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ. Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài tự xác định theo danh mục do ngân hàng nhà nước Việt Nam công bố.

### **3. Phương thức nộp Giấy đề nghị gia hạn:**

- Giấy đề nghị gia hạn nộp thuế, tiền thuê đất chỉ gửi 01 lần cho cơ quan thuế quản lý trực tiếp cho cho toàn bộ số thuế, tiền thuê đất phát sinh trong các kỳ tính thuế được gia hạn. Phương thức nộp người nộp thuế lựa chọn như sau:

+ Người nộp thuế nộp theo phương thức điện tử gửi tới cổng thông tin điện tử của cơ quan thuế.

+ Người nộp thuế nộp trực tiếp tới cơ quan thuế hoặc nộp qua dịch vụ bưu chính.

**BÁO CÁO TỔNG HỢP TÌNH HÌNH ĐUỐC GIA HẠN NỘP THUẾ GTGT NĂM 2022**  
 (Theo Nghị định số 34/NĐ-CP 2022 ngày 28/05/2022 của Chính phủ)

Đơn vị tiền: đồng Việt Nam

STT	Chi tiêu	Số lượng NN <sup>(1)</sup>	Số thuế được gia hạn												Số thuế được gia hạn đã nộp NSNN				Số thuế còn phải nộp		
			Tổng cộng	Tháng 3	Tháng 4	Tháng 5	Tháng 6	Tháng 7	Tháng 8	Quý 1	Quý 2	Tổng cộng	Tháng 3	Tháng 4	Tháng 5	Tháng 6	Tháng 7	Tháng 8		Quý 1	Quý 2
(A)	(B)	1	(2)=(2.1)+ -(2.8)	(2.1)	(2.2)	(2.3)	(2.4)	(2.5)	(2.6)	(2.7)	(2.8)	(3)=(3.1)+ +(3.8)	(3.1)	(3.2)	(3.3)	(3.4)	(3.5)	(3.6)	(3.7)	(3.8)	(4)=(2)+(3)
	<b>Doanh nghiệp, tổ chức</b>																				
1	Doanh nghiệp nhỏ																				
2	Doanh nghiệp siêu nhỏ																				
3	Doanh nghiệp, tổ chức hoạt động trong các ngành, lĩnh vực được gia hạn																				

2

CƠ QUAN THUẾ CẤP TRÊN  
CỤC THUẾ/CHI CỤC THUẾ....

Phụ lục 2  
Hạn hành kèm theo Công văn số 2194 TCT-KK ngày 23/6/2022 của Tổng cục Thuế

Mẫu số: 02-TH/ND34

BÁO CÁO TỔNG HỢP ƯỚC SỔ THU THUẾ INDN TẠM NỢ QUÝ 1, QUÝ 2 NĂM 2022

(Theo Nghị định số 34/NĐ-CP, 2022 ngày 28/05/2022 của Chính phủ)

STT	Chi tiêu	Số lượng NN1	Ước tạm nộp Q1, Q2 theo số thuế phải nộp quyết toán thuế TNDN						Đơn vị tính, đồng/1 tỷ năm									
			Năm 2020		Năm 2021		Năm 2022		Số đã nộp từ 01/01/2023 đến 31/03/2023	Số đã nộp từ 01/04/2022 đến 30/06/2022	Số đã nộp từ 01/07/2022 đến 30/09/2022	Số đã nộp từ 01/10/2022 đến 31/12/2022	Số đã nộp từ 01/01/2023 đến 30/06/2023	Số đã nộp từ 01/07/2023 đến 30/09/2023	Số đã nộp từ 01/10/2023 đến 31/12/2023			
			Tổng	Q1	Q2	Tổng	Q1	Q2								Tổng	Q1	Q2
A	B	G	1.1	1.2	(2=2.1+2.2)	2.1	2.2	(3=3.1+3.2)	3.1	3.2	4	5	6	7	8	9	10	
1	Doanh nghiệp, tổ chức																	
2	Doanh nghiệp nhỏ																	
3	Doanh nghiệp siêu nhỏ																	
	Doanh nghiệp, tổ chức hoạt động trong các ngành, lĩnh vực được gia hạn																	

**BÁO CÁO TỔNG HỢP TÌNH HÌNH GIA HẠN NỘP THUẾ, TIỀN THUẾ ĐẤT NĂM 2022**  
 (Theo Nghị định số 34/ND-CP/2022 ngày 28/05/2022 của Chính phủ)

*Đơn vị tiền: đồng, Triệu Năm*

TT	CỘT	TRƯỜNG HỢP ĐỀ NGHỊ GIA HẠN	SỐ LƯỢNG NNT GỬI GIẤY ĐỀ NGHỊ GIA HẠN				SỐ TIỀN THUẾ, TIỀN THUẾ ĐẤT ĐƯỢC GIA HẠN				SỐ TIỀN THUẾ, TIỀN THUẾ ĐẤT ĐƯỢC GIA HẠN ĐÃ NỘP NSNN				Chung từ nộp thuế TNCN, GTGT của HKD, CN cho TTS chưa bù trừ tại thời điểm kết xuất dữ liệu					
			Tổng số NNT đề nghị gia hạn		Doanh nghiệp		Ca nhân		Loại thuế, tiền thuế đất được gia hạn		Loại thuế, tiền thuế đất được gia hạn mà NNT đã nộp vào NSNN		Tiền thuế đất							
			Tổng số NNT đề nghị gia hạn	Tiền thuế đất	Số NNT đề nghị gia hạn do CỘT quản lý trực tiếp	Số NNT đề nghị gia hạn do CỘT khác quản lý trực tiếp (NNT gia hạn khoản thu vãng lai/phần bổ tiền thuế đất)	Số NNT đề nghị gia hạn do CỘT khác quản lý trực tiếp	Tổng số NNT gia hạn	Hộ kinh doanh	Tiền thuế đất	Hộ kinh doanh	Tiền thuế đất	Tổng số NNT do CỘT khác quản lý trực tiếp	GTGT và TNCN của hộ, cá nhân kinh doanh cho thuê tài sản		GTGT và TNCN của hộ, cá nhân kinh doanh cho thuê tài sản	Trong đó: Tiền thuế đất của NNT do CỘT khác quản lý trực tiếp			
1	Cục Thuế	Doanh nghiệp, tổ chức Doanh nghiệp nhỏ Doanh nghiệp siêu nhỏ Doanh nghiệp, tổ chức hoạt động trong các ngành, lĩnh vực được gia hạn	(1)=(4)+(7)	(3)	(5)	(6)	(7)-(8)-(9)	(8)	(9)	(10)-(11)-(12)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)=(16)+(17)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)
1.1	Chi cục Thuế	Hộ gia đình, cá nhân kinh doanh Doanh nghiệp nhỏ Doanh nghiệp siêu nhỏ Doanh nghiệp, tổ chức hoạt động trong các ngành, lĩnh vực được gia hạn																		

**BÁO CÁO TỔNG HỢP TÌNH HÌNH DỪNG GIA HẠN NỘP THUẾ THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 34/2022/ND-CP**  
(Theo Nghị định số 34/ND-CP/2022 ngày 28/05/2022 của Chính phủ)

Đơn vị tiền: đồng Việt Nam

	1. Loại thuế, tiền thuế đất dừng gia hạn													Tiền thuế đất						
	GTGT (doanh nghiệp)													GTGT và TNCN của hộ, cá nhân kinh doanh	Tổng số	Trong đó: Tiền thuế đất của NNT do CQI khác quản lý trực tiếp				
	Số lượng NNT			TNDN																
Tổng số lượng NNT	TSC	Vãng lai	Phân bổ	Thuế GTGT dừng gia hạn	Kỳ tính thuế tháng 3/2021	Kỳ tính thuế tháng 4/2021	Kỳ tính thuế tháng 5/2021	Kỳ tính thuế tháng 6/2021	Kỳ tính thuế tháng 7/2021	Kỳ tính thuế tháng 8/2021	Kỳ tính thuế Quý 1/2021	Kỳ tính thuế Quý 2/2021	Tổng số lượng NNT	Thuế TNDN dừng gia hạn	Số thuế TNDN tạm nộp quý 1 năm 2021	Số thuế TNDN tạm nộp quý 2 năm 2021	(6)	(6.1)		
(A)	(B)	(1.1)	(1.2)	(1.3)	(2)	(2.1)	(2.2)	(2.3)	(2.4)	(2.5)	(2.6)	(2.7)	(2.8)	(3)	(4)	(4.1)	(4.2)	(5)	(6.1)	
<b>I Doanh nghiệp, tổ chức</b>																				
1 Doanh nghiệp nhỏ																				
2 Doanh nghiệp siêu nhỏ																				
3 Doanh nghiệp, tổ chức hoạt động trong các ngành, lĩnh vực được gia hạn																				
<b>II Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh</b>																				

### **Phụ lục 3**

## **NỘI DUNG NÂNG CẤP ỨNG DỤNG CNTT HỖ TRỢ XỬ LÝ GIA HẠN NỘP THUẾ, TIỀN THUÊ ĐẤT THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 34/2022/NĐ-CP**

*(Ban hành kèm theo công văn số 2194/TCT-KK ngày 23 / 6 /2022 của Tổng cục Thuế)*

### **1. Ứng dụng hỗ trợ NNT kê khai (eTax, iCaNhan, HTKK)**

Tổng cục Thuế nâng cấp ứng dụng hỗ trợ NNT, cụ thể như sau:

- Nâng cấp ứng dụng Etax, iCaNhan, Itaxviewer, Hỗ trợ kê khai:
  - + Bổ sung kê khai mẫu biểu “Giấy đề nghị gia hạn nộp thuế và tiền thuê đất năm 2022”.
  - + Gửi thông báo tiếp nhận (thông báo bước 1), thông báo không chấp nhận (thông báo bước 2) vào địa chỉ thư điện tử của NNT theo điểm 3a Công văn.
  - + Bổ sung tra cứu mẫu biểu “Giấy đề nghị gia hạn nộp thuế và tiền thuê đất năm 2022” tại chức năng tra cứu tờ khai và tra cứu thông báo tiếp nhận, thông báo không chấp nhận tại chức năng tra cứu thông báo.
  - Nâng cấp ứng dụng Hỗ trợ kê khai (HTKK): Bổ sung kê khai mẫu biểu “Giấy đề nghị gia hạn nộp thuế và tiền thuê đất năm 2022”: Hỗ trợ nhập, xóa, sửa, in, nhập lại, kết xuất XML, kết xuất Excel, tải báo cáo từ XML, tra cứu hướng dẫn kê khai từng chỉ tiêu.
  - Nâng cấp ứng dụng ETax, iCanhan tích hợp với Cổng Dịch vụ công Quốc gia (DVCQG):
    - + Bổ sung hỗ trợ NNT là doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân chọn kê khai “Giấy đề nghị gia hạn nộp thuế và tiền thuê đất năm 2022” trên Cổng DVCQG, kết nối sang hệ thống Etax, iCanhan để thực hiện kê khai.
    - + Cho phép NNT tra cứu trạng thái gửi hồ sơ trên Cổng DVCQG.

### **2. Ứng dụng Quản lý thuế tập trung (TMS)**

Tổng cục Thuế sẽ nâng cấp ứng dụng TMS hỗ trợ xử lý gia hạn như sau:

- Bổ sung chức năng hỗ trợ nhận Giấy đề nghị gia hạn điện tử gồm:
  - + Nhận Giấy đề nghị gia hạn nộp thuế và tiền thuê đất của NNT là doanh nghiệp, tổ chức (từ hệ thống Etax).
  - + Nhận giấy gia hạn nộp thuế và tiền thuê đất của NNT là hộ gia đình, cá nhân kinh doanh (từ hệ thống iCanhan).

+ Kiểm tra bước 2 và ghi sổ nhận hồ sơ QHS mẫu Giấy gia hạn nộp thuế và tiền thuê đất.

- Bổ sung chức năng nhập/hủy Giấy đề nghị gia hạn năm 2022

+ Nhập/hủy giấy gia hạn nộp thuế và tiền thuê đất năm 2022 cho NNT;

+ Nhập giấy gia hạn tiền thuế và tiền thuê đất năm 2022 theo danh sách cho NNT là hộ gia đình, cá nhân kinh doanh. Chức năng hỗ trợ nhận dữ liệu từ Excel do cơ quan thuế nhập theo mẫu quy định.

- Bổ sung chức năng tra cứu giấy đề nghị gia hạn năm 2022

+ Tra cứu giấy gia hạn tiền thuế và tiền thuê đất theo NNT.

+ Tra cứu giấy gia hạn tiền thuế và tiền thuê đất đã nhập theo chỉ tiêu.

- Bổ sung chức năng xử lý gia hạn cho NNT đã nộp Giấy đề nghị gia hạn:

+ Chức năng Xử lý tờ khai đã được nhập/nhận vào hệ thống TMS trước khi giấy gia hạn nộp thuế và tiền thuê đất được nhập/nhận vào hệ thống TMS.

+ Chức năng Xử lý tờ khai đã được nhập/nhận vào hệ thống TMS sau khi giấy gia hạn nộp thuế và tiền thuê đất được nhập/nhận vào hệ thống TMS.

- Bổ sung chức năng nhập gia hạn theo Nghị định 34/2022/NĐ-CP trên chức năng nhập/lập Thông báo nộp tiền thuê đất (để nhập gia hạn cho tiền thuê đất), trên chức năng nhập Bảng phân bổ tại CSSX phụ thuộc.

Cán bộ thuế xử lý thủ công để cập nhật gia hạn tiền thuê đất, các khoản thuế phân bổ cho cơ sở sản xuất trực thuộc khác tỉnh.

- Bổ sung chức năng hỗ trợ tính lại tiền chậm nộp để xử lý điều chỉnh tiền chậm nộp đã tính của các kỳ thuế được gia hạn trước thời điểm cơ quan thuế nhận được Giấy đề nghị gia hạn của người nộp thuế.

- Bổ sung chức năng tổng hợp báo cáo:

+ Danh sách NNT đề nghị gia hạn nộp thuế và tiền thuê đất theo từng CQT.

+ Danh sách NNT được gia hạn nộp thuế và tiền thuê đất theo từng CQT.

+ Danh sách NNT dừng gia hạn nộp thuế và tiền thuê đất.

+ Báo cáo đối chiếu tiền thuê đất được gia hạn.

+ Báo cáo đối chiếu thông tin trên giấy đề nghị gia hạn của NNT.

+ Danh sách NNT hết thời gian gia hạn mà không nộp thuế.



+ Báo cáo tổng hợp tình hình gia hạn nộp thuế GTGT (tổ chức), thuế TNDN theo Mẫu số: 01-TH/NĐ34, Mẫu số: 02-TH/NĐ34, Phụ lục 2 ban hành kèm theo công văn này.

+ Báo cáo tổng hợp tình hình gia hạn nộp tiền thuê đất, thuế GTGT, TNCN của Hộ gia đình, cá nhân kinh doanh theo Mẫu số: 03-TH/NĐ34, Phụ lục 2 ban hành kèm theo công văn này.

+ Báo cáo tổng hợp tình hình dừng gia hạn nộp thuế GTGT (tổ chức), thuế TNDN, tiền thuê đất, thuế GTGT, TNCN của Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh theo Mẫu số: 04-TH/NĐ34, Phụ lục 2 ban hành kèm theo công văn này.

*(Chi tiết nội dung nâng cấp, hướng dẫn sử dụng, Tổng cục Thuế sẽ thông báo qua hệ thống thư điện tử ngành Thuế)*